政府總理

越南社會主義共和國

獨立-自由-幸福

編號：288/QĐ-TTg

河內市，2026年2月12日

決定

關於設立海防市海防專屬經濟區事宜

政府總理

根據2025年2月18日政府組織法；

根據2017年11月24日規劃法；

根據2020年6月17日投資法；

根據政府於2022年5月28日規定關於管理工業區和經濟區之第35/2022/NĐ-CP號議定；

依據海防市人委會於2025年12月31日發布之第5455/QĐ-UBND號決定，核准調整2021-2030年期間海防市規劃，並展望至2050年；

根據海防市人委會主席於2025年01月10日第05/TTr-UBND號呈文及2025年11月06日第237/TTr-UBND號呈文之建議，以及財政部於2026年01月28日發布之第58/BC-BTC號審查報告。

決定

第1條：成立海防市海防專屬經濟區

1. 海防市海防專屬經濟區為一個專屬經濟區，總面積為5,300公頃，位於Thượng Hồng、Nguyễn Lương Bằng、Bắc Thanh Miện、Thanh Miện、Hải Hưng及Bình Giang六個社，其地理座標如下：

- 北界：北緯20度51分45秒；東經106度14分05秒。
- 南界：北緯20度46分27秒；東經106度11分14秒。
- 東界：北緯20度50分30秒；東經106度14分38秒。
- 西界：北緯20度51分02秒；東經106度08分52秒。

2. 海防專屬經濟區之功能分區應符合該經濟區之發展目標，包括：工業發展區（工業區、工業群）；綜合商業服務區；非關稅區及物流服務區；物流中心及創新中心。

各功能分區之規模與位置，依經有權機關核准之海防專屬經濟區建設規劃予以確定。

第2條：海防專屬經濟區之主要發展目標

1. 充分發揮工業與服務業發展基礎優勢，重點發展高科技含量且環境友善之產業，結合海防市之潛力與優勢；加強與周邊地區及國際之經濟、貿易與服務連結；並將招商引資與經濟發展，與國防安全保障、歷史文化遺產之保護與弘揚，以及社會民生保障緊密結合。

2. 建設與發展具備現代化、完善配套基礎設施之海防專屬經濟區，使其成為推動海防市及紅河三角洲地區經濟社會成長之動力（目標至2030年對海防市GRDP貢獻約3 - 4%，2030年後超過

EVERWIN SERVICE GROUP 恒利服務集團
23 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
熱 線: +84 933 341 688 微 信: everwinservice LINE: everwin888

5%）；推行透明、開放且友善企業與民眾之機制與政策；同時打造為高科技產業發展中心、創新中心，以及現代都市與服務發展區，並有效連結區域、全國及國際經濟中心；具備現代化、同步完善之技術基礎設施與社會基礎設施，確保國防安全，形成完整且可持續之產業價值鏈。

3. 創造就業機會，培訓並提升人力資源素質，提高居民收入水平。

第3條：海防專屬經濟區之活動、機制、政策及管理組織

海防專屬經濟區之活動、機制、政策及管理組織，依據關於工業區與經濟區之法律、投資相關法律及其他相關法規執行。

第4條：發展路徑與計畫

- 2025 - 2026 年階段：完成總體規劃及部分重要分區之 1/2000 建設分區規劃。
- 2026 - 2030 年階段：完善各項手續並推動投資與建設活動；初步使已建成之工程與項目有效運行；持續同步完善經濟區內之技術基礎設施，特別是都市、工業及服務基礎設施；研究並推動若干新的生產模式與項目於經濟區內實施。
- 2031 - 2035 年階段：全面完善經濟區之經濟與社會基礎設施體系，使其現代化且配套齊全；加快都市化進程，形成具備高品質服務之綠色智慧城市面貌；並持續依據經濟區發展方向吸引各產業與領域之投資。

第5條：組織實施

1. 交由海防市人委會：

a) 負責所報告資訊與數據之準確性，以及有關海防專屬經濟區成立方案之意見吸收與說明內容；在規劃、投資建設及經濟區發展過程中，充分吸納各部會及相關機關之意見；

b) 指導相關機關進行檢視，確保經濟區內土地使用指標符合已由主管機關分配予本市之國家土地使用規劃指標，並確保已將海防專屬經濟區之規劃方案完整納入（合併後）海防市規劃調整中；

c) 確保資金籌措方案及分期投資計畫之可行性；制定具體之優先投資項目清單，特別是經濟區內之技術基礎設施、社會基礎設施工程，以及區內外之交通連結；

d) 透過解決社會民生保障問題及對被徵地居民之就業轉型，確保經濟區之經濟社會效益朝永續發展方向推進；有效執行環境保護工作；依法律規定嚴格監督經濟區內之投資建設活動及環境排放；預防並應對自然災害及氣候變遷之影響；

đ) 組織編制經濟區總體規劃並報請主管機關核准；編制並核准功能分區規劃，確保承接既有規劃之延續性；配置土地以建設住宅、文化及體育設施，以服務工業區及都市區之工人與勞動者；不得影響歷史文化遺產及居民之宗教活動；

e) 依專屬化發展方向吸引投資進入海防專屬經濟區，重點聚焦於高科技及環境友善產業，並結合本市之潛力與優勢；發展若干具規模之工業生產產業，形成產業群聚；依已核准之經濟區總體規劃，實施各功能區、項目及技術與社會基礎設施、安置區及社會住宅之投資建設；確保服務經濟區內生產經營活動之資源供應，促進區域聯結、城市內各經濟區之聯結，以及與紅河三角洲地區之聯結；

g) 採取各項措施以確保經濟區之國防與安全。

2. 交由各部會及相關機關依其職能、任務與授權，協調並支持海防市人委會：執行海防專屬經濟區成立方案，履行有關工業區、經濟區及相關法律規定之任務；並依所分管領域履行國家管理職能，對海防專屬經濟區之發展進行指導、檢查與監督。

第6條：施行條款

1. 本決定自簽署發布之日起生效施行。

2. 各部長、部級機關首長、政府所屬機關首長及海防市人委會主席負責執行本決定。

收件處：

- 黨中央秘書委會；
- 政府總理、各副總理；
- 各部門、部級機關、政府直屬機關；
- 中央直轄省、市人民會議、人委會；
- 中央辦公室、黨各委員會；
- 總秘書辦公室；
- 國家主席辦公室；
- 民族會議、國會各委員會；
- 國會辦公室；
- 最高人民法院；
- 最高人民檢察院；
- 國家審計；
- 越南祖國陣線中央委員會；
- 各政治社會組織中央機關；
- 政府辦公室：部長兼主任、各副主任、總理助理、電子資訊官網總經理、各務、局、直屬單位、公報；
- 存檔：文書，CN (2b)。

代總理簽

副總理

陳紅河

～恒利翻譯，謹供參考～

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 288/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng, thành phố Hải Phòng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025, Báo cáo thẩm định số 58/BC-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng, thành phố Hải Phòng

1. Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng, thành phố Hải Phòng là khu kinh tế chuyên biệt có quy mô diện tích 5.300 ha, nằm trên địa bàn 06 xã: Thượng Hồng, Nguyễn Lương Bằng, Bắc Thanh Miện, Thanh Miện, Hải Hưng và Bình Giang và tọa độ địa lý được xác định như sau:

- Phía Bắc: 20 độ 51 phút 45 giây; 106 độ 14 phút 05 giây.

- Phía Nam: 20 độ 46 phút 27 giây; 106 độ 11 phút 14 giây.

- Phía Đông: 20 độ 50 phút 30 giây; 106 độ 14 phút 38 giây.

- Phía Tây: 20 độ 51 phút 02 giây; 106 độ 08 phút 52 giây.

2. Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng có các khu chức năng phù hợp với mục tiêu phát triển của khu kinh tế gồm: khu vực phát triển công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp); khu thương mại - dịch vụ tổng hợp; khu vực phi thuế quan và khu dịch vụ logistic; trung tâm logicstic, trung tâm đổi mới sáng tạo.

Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong quy hoạch xây dựng Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng

1. Khai thác tối đa lợi thế về nền tảng phát triển công nghiệp, dịch vụ, trọng tâm là phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường gắn với tiềm năng, thế mạnh của thành phố Hải Phòng; tăng cường kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ với các địa bàn lân cận và quốc tế; kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy di tích lịch sử, văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Xây dựng và phát triển khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng có kết cấu hạ tầng đồng bộ hiện đại, trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và vùng đồng bằng sông Hồng (với mục tiêu định hướng đóng góp khoảng 3 - 4% GRDP của thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và trên 5% giai đoạn sau 2030); thực hiện các cơ chế, chính sách minh bạch, thông thoáng, thân thiện với doanh nghiệp, người dân; đồng thời, là trung tâm về phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển khu đô thị, dịch vụ hiện đại, kết nối hiệu quả với các trung tâm kinh tế của vùng, cả nước và khu vực; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ và bảo đảm an ninh quốc phòng, tạo chuỗi giá trị sản xuất hoàn thiện, bền vững.

3. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao thu nhập cho người dân.

Điều 3. Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng

Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng thực hiện theo pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế, pháp luật về đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

- Giai đoạn 2025 - 2026: Hoàn thành quy hoạch chung và một số quy hoạch phân khu xây dựng 1/2000 đối với các phân khu quan trọng.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Hoàn thiện các thủ tục và triển khai các hoạt động đầu tư, xây dựng. Bước đầu vận hành hiệu quả các công trình, dự án đã xây dựng; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng đô thị, công nghiệp, dịch vụ trong khu kinh tế; nghiên cứu triển khai một số mô hình, dự án sản xuất mới trong khu kinh tế.

- Giai đoạn 2031 - 2035: Hoàn thiện hệ thống kết cấu kinh tế, xã hội của khu kinh tế đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa, hình thành diện mạo của đô thị xanh thông minh, với các dịch vụ chất lượng cao; tiếp tục thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực theo định hướng trong khu kinh tế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình liên quan đến Đề án thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng; tiếp thu đầy đủ ý kiến các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế;

b) Chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất trong khu kinh tế phù hợp với các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phân bổ cho Thành phố, đảm bảo đã tích hợp đầy đủ phương án quy hoạch Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng trong điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng (sau sáp nhập);

c) Đảm bảo tính khả thi của phương án huy động vốn và phân kỳ đầu tư; xây dựng danh mục cụ thể các dự án ưu tiên đầu tư, đặc biệt các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu kinh tế, giao thông kết nối trong và ngoài khu kinh tế;

d) Đảm bảo hiệu quả - kinh tế xã hội của khu kinh tế theo hướng phát triển bền vững thông qua giải quyết vấn đề an sinh xã hội, chuyển đổi việc làm cho người dân bị thu hồi đất. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường; giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư xây dựng, xả thải vào môi trường trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật; phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu;

đ) Tổ chức lập quy hoạch chung khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch phân khu chức năng, đảm bảo kế thừa các quy hoạch đang triển khai thực hiện; bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở, các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu đô thị; không ảnh hưởng đến các di tích lịch sử, văn hóa và hoạt động tôn giáo của người dân;

e) Thu hút đầu tư vào Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng theo đúng định hướng chuyên biệt hóa tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường, gắn với tiềm năng, thế mạnh của thành phố, phát triển một số ngành sản xuất công nghiệp với quy mô lớn theo hướng cụm liên kết ngành trong khu kinh tế; thực hiện đầu tư xây dựng các khu chức năng, các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, khu tái định cư, nhà ở xã hội theo quy hoạch chung khu kinh tế được phê duyệt; đảm bảo nguồn lực để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế, tạo sự liên kết vùng, liên kết các khu kinh tế trong thành phố và khu vực đồng bằng sông Hồng;

g) Thực hiện các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh trong khu kinh tế.

2. Giao các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong việc: thực hiện Đề án thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng, các nhiệm vụ theo quy định pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế và pháp luật có liên quan; thực hiện chức năng quản lý nhà nước, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với việc phát triển Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng theo các lĩnh vực được giao.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b)

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà